

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 10 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961;. Địa chỉ: Số 08 đường Đặng Tràm, Tổ 10, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Xuân D và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Xuân D và bà Nguyễn Thị H công nhận vợ chồng có 03 người con chung là: Nguyễn Xuân H, sinh ngày 30/8/1982; Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 24/01/1986; Nguyễn Xuân H2, sinh ngày 06/9/1988. Hiện nay các con đã trưởng thành nên việc ở với ai do các con tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom,

chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân D và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Ông Nguyễn Xuân D và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân D và bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi, thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn toàn bộ tiền án phí lý hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND xã Hải Lệ, TX Quảng Trị
- (ĐKKH ngày 21/12/1981);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú